

Số : 308 /SGDDĐT- GDTrH  
V/v hướng dẫn tổ chức thi và cấp  
chứng nhận nghề phổ thông  
cấp THPT năm học 2018-2019.

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 3 năm 2019

Kính gửi:

- Các Trung tâm GDNN-GDTX huyện;
- Các đơn vị trực thuộc.

Tiếp theo công văn số 1518/SGDDĐT- GDTrH của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc Hướng dẫn thực hiện Hoạt động Giáo dục hướng nghiệp, Hoạt động Giáo dục Nghề phổ thông năm 2018-2019, Sở GDĐT hướng dẫn các đơn vị tổ chức thi và cấp chứng nhận nghề phổ thông (NPT) cho học sinh trung học phổ thông (THPT) và học viên Giáo dục thường xuyên (GDTX) cấp THPT năm học 2018-2019 như sau:

### **1. Điều kiện dự thi**

Học sinh THPT, học viên GDTX đã học hết chương trình NPT 105 tiết (không nghỉ học quá 11 tiết) và có điểm tổng kết NPT từ 5,0 điểm trở lên.

### **2. Đăng ký dự thi**

Các đơn vị tổ chức thi có trách nhiệm:

- Lập Tờ trình đề xuất phương án tổ chức thi, trong đó nêu rõ: số lượng thí sinh dự thi, môn thi, cơ sở vật chất nơi đặt hội đồng coi thi lý thuyết và chấm thực hành; số lượng giám thị, giám khảo hiện có của đơn vị và kế hoạch phối hợp với các đơn vị khác trong việc tổ chức kỳ thi.

- Lập danh sách thí sinh dự thi theo phần mềm quản lý thi tốt nghiệp NPT của Sở GDĐT.

**Lưu ý:** tùy theo tình hình cụ thể, các đơn vị có thể phối hợp với đơn vị khác để sáp nhập thành một hội đồng thi, mã đơn vị tổ chức thi là nơi đơn vị được đặt làm hội đồng thi. Các đơn vị ghép hội đồng thi NPT với đơn vị khác phải làm Tờ trình xin ghép hội đồng thi để Sở GDĐT phê duyệt.

### **3. Nội dung thi, thời gian làm bài thi và giới thiệu đề thi**

- Nội dung thi theo chương trình 105 tiết của cấp THPT.

- Thời gian làm bài Lí thuyết (LT) là 45 phút, bài Thực hành (TH) là 60 phút cho mỗi môn thi.

- Giới thiệu đề: các đơn vị tổ chức thi NPT giới thiệu đề thi LT và TH có hướng dẫn chấm (HDC) kèm theo, tổ chức thi môn nào phải có đề giới thiệu và HDC của môn đó, gồm: 01 đề LT/môn thi và 01 đề TH/môn thi (kèm theo đĩa CD chứa nội dung đề thi và HDC). Đề thi và HDC của các môn bỏ chung vào 01

bì dựng đề thi, niêm phong, gửi về Sở GDĐT. Đề thi giới thiệu phải đúng theo phân phối chương trình, bảo đảm về nội dung, phù hợp với thời gian và mức độ yêu cầu của kỳ thi. Dùng phần mềm Microsoft Word, Font: Times New Roman, size: 13, left: 3cm, right: 2cm, top: 2cm, bottom: 2cm khi soạn thảo đề thi và HDC.

**Lưu ý : không gửi đề giới thiệu và HDC qua email**

#### **4. Điều động cán bộ, giáo viên tham gia kỳ thi**

Căn cứ vào số lượng phòng thi, đơn vị đăng ký dự thi lập danh sách cán bộ, giáo viên coi thi của đơn vị mình và tự liên hệ với các trường THPT hoặc Phòng GDĐT trên địa bàn để phối hợp trong việc điều động cán bộ, giáo viên làm nhiệm vụ coi thi, chấm thi theo tỉ lệ 2,2 giám thị/ phòng thi.

Các trường THPT, phòng GDĐT có trách nhiệm phối hợp cử cán bộ, giáo viên làm nhiệm vụ coi thi, chấm thi theo đề nghị của đơn vị tổ chức thi; các đơn vị có tổ chức dạy NPT **phải giới thiệu cán bộ, giáo viên của đơn vị mình tham gia coi thi, chấm thi kể cả các môn không tổ chức thi tại đơn vị.**

Lập danh sách cán bộ, giáo viên tham gia hội đồng coi thi, giám khảo chấm thi theo phần mềm quản lý thi tốt nghiệp NPT của Sở GDĐT.

#### **5. Thi, chấm thi lí thuyết và chấm thi thực hành**

##### *a. Thi và chấm thi lí thuyết*

Các đơn vị phải chuẩn bị đầy đủ số lượng phòng thi và giám thị coi thi lý thuyết.

Toàn tỉnh thành lập một hội đồng chấm thi, nhân sự tham gia hội đồng chấm thi, Sở GDĐT sẽ gửi đến các đơn vị theo quyết định điều động chung.

##### *b. Thi và chấm thi thực hành*

Các đơn vị phải chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết để tổ chức thi thực hành, trường hợp không đủ cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị thì phải hợp đồng với các đơn vị có điều kiện để tổ chức thi đảm bảo đúng tiến độ và thời gian quy định.

Thực hiện chấm thi nghiêm túc, điểm chấm thi thực hành phải được ghi trên tờ ghi điểm có chữ ký của các giám khảo và nhập vào máy tính theo đúng quy trình.

#### **6. Qui trình xử lý máy tính**

Thống nhất sử dụng phần mềm quản lý thi tốt nghiệp NPT của Sở GDĐT. Các đơn vị hướng dẫn học sinh dự thi ghi đầy đủ và chính xác các thông tin theo phiếu đăng ký dự thi, thu phiếu đăng ký dự thi của học sinh và nhập dữ liệu vào máy tính, tổ chức in, đối chiếu, kiểm dò; gửi dữ liệu và biên bản kiểm dò về Sở GDĐT theo đúng thời gian quy định.

**Lưu ý :** Khi nhập trường HS\_lop phải nhập lớp đang thực học trong năm học 2018-2019, các thông tin khác theo hướng dẫn tại Phụ lục số II.

Mỗi đơn vị tổ chức thi là một hội đồng thi, thực hiện việc đánh số báo danh theo vần a, b, c và phân chia phòng thi theo môn, mỗi phòng thi không quá 24 thí sinh. In danh sách thí sinh dự thi, danh sách phòng thi, phiếu thu bài thi và thẻ dự thi.

Sau khi đã nhập điểm thực hành và sửa chữa những sai sót, toàn bộ dữ liệu liên quan đến kỳ thi chép vào đĩa CDROM-READ ONLY gửi về Sở GDĐT (chỉ gửi một tập tin chứa dữ liệu tên file đã quy định) để xử lý kết quả tốt nghiệp.

## **7. Giấy làm bài thi và nộp bài thi về Sở**

a. Giấy làm bài thi môn Tin học: Thực hiện trên tờ giấy A4 theo mẫu do Sở GDĐT quy định; các môn thi khác sử dụng tờ giấy thi theo mẫu giấy thi chung của Sở GDĐT.

Ấn phẩm cho kỳ thi các đơn vị đăng ký (Phụ lục số 1) theo số lượng phòng thi, số thí sinh dự thi, số điểm đặt hội đồng thi,...

### **b. Nộp bài thi về Sở GDĐT**

- Gói bài thi: Mỗi môn gói thành 01 gói, trên mỗi gói bài thi phải có nhãn ghi rõ hội đồng thi, môn thi, số bài, số tờ.

- Hồ sơ khác gồm: 01 Bảng ghi tên thí sinh dự thi, 01 Phiếu thu bài thi, 01 Bảng điểm thực hành có đầy đủ chữ ký của giám khảo, biên bản của Hội đồng coi thi, các loại biên bản khác (nếu có); 01 đĩa CD chứa dữ liệu có đầy đủ điểm thi thực hành.

- Đề thi thừa, đề thi dự phòng và các loại bảng biểu khác lưu tại đơn vị.

## **8. Kinh phí tổ chức thi NPT**

Tiếp tục thực hiện theo khoản 1, 2 của Công văn số 585/SGDĐT-KHTC ngày 27 tháng 4 năm 2018 về việc hướng dẫn thu giá dịch vụ thi chứng nhận nghề phổ thông khóa ngày 22/4/2018 của Sở GDĐT.

## **9. Lịch thi khoá ngày 21/4/2019**

- Ngày 16 tháng 4 năm 2019: Sở GDĐT thông báo ca thi lý thuyết.

- Ngày 20 tháng 4 năm 2019:

+ 7 giờ 30 : Họp Chủ tịch hội đồng coi thi và nhận đề thi tại Sở GDĐT.

+ 14 giờ: họp toàn hội đồng; chuẩn bị phôi liệu, cơ sở vật chất.

**Ngày 21 tháng 4 năm 2019:**

+ 7 giờ 00: phân công giám thị (ca 1).

+ 7 giờ 25: giao đề thi cho thí sinh.

+ 7 giờ 30: tính giờ làm bài.

+ 8 giờ 45: giao đề thi cho thí sinh ca 2 (nếu có).

+ 8 giờ 50: tính giờ làm bài.

Tổ chức thi thực hành sau khi thi xong lý thuyết của từng môn. Nộp bài thi, hồ sơ thi về Sở theo quy định ngay sau khi kết thúc thi thực hành.

## **10. Quy định các mốc thời gian nộp dữ liệu và hồ sơ thi về Sở GDĐT**

a. Tờ trình đề xuất phương án tổ chức thi, danh sách thí sinh dự thi; đề thi giới thiệu (kèm HDC); danh sách cán bộ, giáo viên làm nhiệm vụ coi thi, chấm thi thực hành, chấm thi lý thuyết; đăng ký ấn phẩm thi trước ngày 17/3/2019.

b. Phát thẻ dự thi, niêm yết danh sách thí sinh dự thi tại điểm thi tại nơi tổ chức dạy và địa điểm tổ chức thi trước 05 ngày kể từ ngày thi.

Gửi về Sở GDĐT (Phòng Giáo dục Trung học) theo đường công văn và bằng file theo địa chỉ: **quangtrongbachtkp@gmail.com**.

Yêu cầu thủ trưởng các đơn vị triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc đề xuất, gửi bằng văn bản về Sở GDĐT (Phòng Giáo dục Trung học) để được hướng dẫn./.

*Nơi nhận:*

- Lãnh đạo Sở (báo cáo);
- Như kính gửi (để thực hiện);
- Thanh tra Sở; KHTC;
- Công TTĐT Sở;
- Lưu VT, GDTrH.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Kiên

PHỤ LỤC I: MẪU ĐĂNG KÝ ẢN PHẨM THI NGHỀ PHỔ THÔNG

Đơn vị .....

ĐĂNG KÝ SỐ LƯỢNG ẢN PHẨM THI NGHỀ PHỔ THÔNG KHÓA NGÀY  
21/4/2019

| TT | HỘI ĐỒNG THI | TỔNG |   |     | Giấy<br>nháp | Giấy<br>thi tự<br>luận | Giấy<br>thi tin | Tờ bọc<br>bài tthi | Biên<br>bản | Phù<br>hiệu | Sơ đồ<br>phòng<br>thi |
|----|--------------|------|---|-----|--------------|------------------------|-----------------|--------------------|-------------|-------------|-----------------------|
|    |              | HS   | P | Tin |              |                        |                 |                    |             |             |                       |
| 1  | 2            | 3    | 4 | 5   | 6            | 7                      | 8               | 9                  | 10          | 11          | 12                    |
|    |              |      |   |     |              |                        |                 |                    |             |             |                       |

Chú thích: Các đơn vị tham khảo theo quy định sau

(2) Hội đồng thi : tên đơn vị đặt hội đồng thi.

(3) HS: số học sinh đăng ký dự thi

(4) P : số phòng thi

(5) Tin: số thí sinh dự thi môn Tin học VP

(6) Giấy nháp : số lượng thí sinh dự thi x1,5

(7) Giấy thi tự luận :((3)-(5))x1,5

(8) Giấy thi tin : (5)x1,5

(9) Tờ bọc bài thi : (4) +5

(10) Biên bản : số điểm thi +1

(11)Phù hiệu : (4)x2,5

(12) Sơ đồ phòng thi : (4)+5

PHỤ LỤC II: QUY ĐỊNH VỀ CẤU TRÚC, MÃ ĐIỀU ĐỘNG THI TN NGHỀ PT

1. Cấu trúc file điều động cán bộ, giáo viên làm nhiệm vụ thi thi

| TT | Name    | Diễn giải   | Type | Width | Ghi chú    |
|----|---------|---|------|-------|------------|
| 1  | Madv    | Mã đơn vị tổ chức thi                             | C    | 3     | Chữ in hoa |
| 2  | Ho      | Họ và tên của cán bộ, giáo viên                   | C    | 20    |            |
| 3  | Ten     | Tên của cán bộ, giáo viên                         | C    | 7     |            |
| 4  | Dvct    | Nhập theo mã đơn vị công tác của giáo viên        | C    | 3     | Chữ in hoa |
| 5  | Cvu     | Chức danh của cán bộ, giáo viên                   | N    | 2     |            |
| 6  | Monday  | Môn dạy của giáo viên                             | N    | 2     |            |
| 7  | Nvct    | Nhiệm vụ đơn vị đề nghị coi thi                   | N    | 1     |            |
| 8  | Nvchltt | Nhiệm vụ đơn vị đề nghị chấm thi <i>lý thuyết</i> | N    | 2     |            |
| 9  | Nvchtth | Nhiệm vụ đơn vị đề nghị chấm thi <i>thực hành</i> | N    | 2     |            |
| 10 | Ghi chu | Ghi chú cần thiết                                 | C    | 20    |            |

2. Mã môn dạy của cán bộ, giáo viên coi thi, mã chức danh

| Chức danh       | Mã | Môn dạy của GV | Mã | Chức danh         | Mã |
|-----------------|----|----------------|----|-------------------|----|
| Hiệu trưởng     | 1  | Toán           | 1  | Địa lý            | 8  |
| Phó hiệu trưởng | 2  | Vật lý         | 2  | Tiếng Anh         | 9  |
| TTCM, Thư ký HD | 3  | Hóa học        | 3  | Giáo dục công dân | 10 |
| Giáo viên       | 4  | Sinh học       | 4  | Thê dục           | 11 |
| Nhân viên       | 5  | Tin học        | 5  | Công nghệ         | 12 |
| Giám đốc TT     | 6  | Ngữ văn        | 6  | Nhạc họa          | 13 |
| Phó Giám đốc TT | 7  | Lịch sử        | 7  |                   |    |

3. Mã chức danh do đơn vị đề nghị làm công tác coi thi chấm thi TH

| Hội đồng coi thi      | Mã coi thi |
|-----------------------|------------|
| Chủ tịch hội đồng     | 1          |
| Phó chủ tịch hội đồng | 2          |
| Thư ký hội đồng       | 3          |
| Giám thị              | 4          |
| Bảo vệ, phục vụ, y tế | 5          |

4. Quy định mã chấm thi lý thuyết và chấm thi thực hành

| Môn chấm     | Mã quy định | Môn chấm      | Mã quy định |
|--------------|-------------|---------------|-------------|
| Điện DD THCS | 12          | Thêu THPT     | 53          |
| Điện DD THPT | 13          | Mộc THCS      | 62          |
| Cắt may THCS | 22          | Mộc THPT      | 63          |
| Cắt may THPT | 23          | BVTV THCS     | 72          |
| Thú y THCS   | 32          | BVTV THPT     | 73          |
| Thú y THPT   | 33          | Tin THCS      | 82          |
| Nấu ăn THCS  | 42          | Tin THPT      | 83          |
| Nấu ăn THPT  | 43          | Làm vườn THCS | 92          |
| Thêu THCS    | 52          | Làm vườn THPT | 93          |

5. Mã đơn vị tổ chức thi và mã đơn vị công tác

| TT | Tên đơn vị              | Mã  | TT | Tên đơn vị                 | Mã  |
|----|-------------------------|-----|----|----------------------------|-----|
| 1  | THPT Bình Sơn           | BSO | 27 | THPT Lương Thế Vinh        | LTV |
| 2  | THPT Trần Kỳ Phong      | TKP | 28 | THPT DTNT Tĩnh             | NTT |
| 3  | THPT Vạn Tường          | VTG | 29 | THPT Lý Sơn                | LSO |
| 4  | THPT Lê Quý Đôn         | LQD | 30 | THPT Ba Tư                 | BTO |
| 5  | THPT số 1 Sơn Tịnh      | ST1 | 31 | THPT Phạm Kiệt Ba Tư       | PKB |
| 6  | THPT Ba Gia             | BGA | 32 | THPT Sơn Hà                | SHA |
| 7  | THPT Sơn Mỹ             | SMY | 33 | THPT Quang Trung           | QTR |
| 8  | THPT Huỳnh Thúc Kháng   | HTK | 34 | THCS-THPT Phạm Kiệt Sơn Hà | PKS |
| 9  | THPT TT Trương Định     | TDI | 35 | THPT Đinh Tiên Hoàng       | DTH |
| 10 | THPT Trần Quốc Tuấn     | TQT | 36 | THPT Trà Bồng              | TBG |
| 11 | THPT chuyên Lê Khiết    | LKH | 37 | THPT Tây Trà               | TTA |
| 12 | THPT Lê Trung Đình      | LTD | 38 | THPT Minh Long             | MLG |
| 13 | THPT DL Hoàng Văn Thụ   | HVT | 39 | TT GDNN-GDTX Bình Sơn      | TBS |
| 14 | THPT số 1 Tư Nghĩa      | TN1 | 40 | TT GDTX-HN và DN Tĩnh      | TTT |
| 15 | THPT số 2 Tư Nghĩa      | TN2 | 41 | TT GDNN-GDTX Tư Nghĩa      | TTN |
| 16 | THPT Thu Xà             | TXA | 42 | TT GDNN-GDTX Sơn Tịnh      | TST |
| 17 | THPT Chu Văn An         | CVA | 43 | TT GDNN-GDTX Mộ Đức        | TMD |
| 18 | THPT số 1 Nghĩa Hành    | NH1 | 44 | TT GDNN-GDTX Đức Phổ       | TDP |
| 19 | THPT số 2 Nghĩa Hành    | NH2 | 45 | TT GDNN-GDTX Nghĩa Hành    | TNH |
| 20 | THPT Nguyễn Công Phương | NCP | 46 | TT GDNN-GDTX Ba Tư         | TBT |
| 21 | THPT Phạm Văn Đồng      | PVD | 47 | TT GDNN-GDTX Sơn Hà        | TSH |
| 22 | THPT số 2 Mộ Đức        | MD2 | 48 | TT GDNN-GDTX Minh Long     | TML |
| 23 | THPT Trần Quang Diệu    | TQD | 49 | TT GDNN-GDTX Trà Bồng      | TTB |
| 24 | THPT Nguyễn Công Trứ    | NCT | 50 | TT GDNN-GDTX Tây Trà       | TTR |
| 25 | THPT số 1 Đức Phổ       | DP1 |    |                            |     |
| 26 | THPT số 2 Đức Phổ       | DP2 |    |                            |     |

Chú ý :

- file dữ liệu làm trên fox 9.0 và tuyệt đối chính xác về cấu trúc, mã như quy định, tên file là tên mã đơn vị như quy định tại mã đơn vị dự thi.
- Nếu có đơn vị nào có môn đăng ký dự thi khác với các môn ở mục 4 thông báo về phòng GDTrH để được hướng dẫn cụ thể.